Phụ lục 1: DANH SÁCH HỘ NGHÈO XÃ TRÀ BỒNG SAU RÀ SOÁT NĂM 2026
THEO CHUẨN NGHÈO ĐA CHIỀU GIAI ĐOẠN 2022-2025

(Kèm theo Thông báo số 359/TB-UBND ngày 16/12/2026 của Chủ tịch UBND xã Trà Bồng)

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi ở hiện tại (Ghi theo thứ tự thôn/tổ)	Phân loại (N, CN, TN, TCN)	Ghi chú
A	B	1	2	3	6	
1	Võ Văn Đi	1	25/12/1972	Thôn Xuân Tây	N	
2	Nguyễn Tấn Ích	1	26/12/1930	Thôn Xuân Tây	N	
3	Võ Thị Nữ	2	16/04/1954	Thôn Xuân Tây	N	
4	Nguyễn Thị Mén	2	10/08/1949	Thôn Xuân Tây	N	
5	Nguyễn Diệu	1	20/03/1963	Thôn Xuân Tây	N	
6	Nguyễn Thị Nghĩa	2	20/08/1933	Thôn Xuân Tây	N	
7	Lê Thị Mai	2	04/03/1965	Thôn Xuân Tây	N	
8	Nguyễn Thị Lựu	2	25/09/1970	Thôn Xuân Tây	N	
9	Nguyễn Thị Thìn	2	09/08/1937	Thôn Xuân Trung	N	
10	Huỳnh Thị Thanh	2	20/10/1936	Thôn Xuân Trung	N	
11	Võ Thị Châu	2	12/07/1938	Thôn Xuân Đông	N	
12	Võ Thị Điệu	2	10/10/1964	Thôn Xuân Đông	N	
13	Nguyễn Thị Trình	2	06/02/1935	Thôn Xuân Đông	N	
14	Lê Thị Liễu	2	02/06/1939	Thôn Xuân Đông	N	
15	Nguyễn Thị Phịch	2	14/06/1938	Thôn Xuân Đông	N	
16	Lê Thị Thông	2	09/12/1959	Thôn Xuân Khương	N	
17	Hàng Thị Hương	2	02/05/1952	Thôn Xuân Khương	N	
18	Trần Thị Biểu	2	20/10/1940	Thôn Xuân Khương	N	
19	Lê Thị Bường	2	17/12/1958	Thôn Xuân Khương	N	
20	Nguyễn Thị Xuân	2	08/08/1970	Thôn Trà Xuân	N	
21	Lê Thanh Tuấn	1	10/02/1973	Thôn Đại An	N	
22	Lê Văn Thông	1	10/01/1954	Thôn Đại An	N	
23	Hồ Thị Ây	2	01/01/1936	Thôn Trà Sơn	N	
24	Hồ Thị Uyên	1	01/01/1978	Thôn Trà Sơn	N	
25	Hồ Thị Út	1	01/01/1938	Thôn Trà Sơn	N	
26	Hồ Văn Đức	2	01/01/1990	Thôn Trà Sơn	N	
27	Hồ Thị Tuyết	1	11/11/1991	Thôn Trà Sơn	N	
28	Hồ Thị Mai	1	10/05/1955	Thôn Trà Sơn	N	
29	Hồ Thị Hậu	2	29/02/2000	Thôn Trà Sơn	N	
30	Hồ Văn Nho	1	01/01/1962	Thôn Trà Sơn	N	
31	Hồ Thanh Kác	1	26/04/1994	Thôn Trà Sơn	N	
32	Hồ Văn Thuận	1	01/01/1971	Thôn Trà Sơn	N	
33	Lê Văn Nghiệp	1	16/08/1988	Thôn Trà Sơn	N	
34	Ngô Thị Học	2	01/01/1945	Thôn Trà Sơn	N	
35	Hồ Thị Khương	2	05/06/1960	Thôn Trà Sơn	N	
36	Nguyễn Văn Đồng	1	10/02/1979	Thôn Trà Sơn	N	
37	Lê Văn Dũng	1	22/02/1957	Thôn Trà Sơn	N	
38	Hồ Thị Nguyên	2	01/01/1964	Thôn Tây Bắc	N	

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi ở hiện tại (Ghi theo thứ tự thôn/tổ)	Phân loại (N, CN, TN, TCN)	Ghi chú
A	B	1	2	3	6	
39	Hồ Thị Bé	2	05/06/1983	Thôn Tây Bắc	N	
40	Hồ Thị Thanh	2	19/10/1994	Thôn Tây Bắc	N	
41	Hồ Văn Nam	1	01/01/1939	Thôn Tây Bắc	N	
42	Hồ Văn Bắc	1	01/08/1998	Thôn Tây Bắc	N	
43	Hồ Thị Kiều	2	10/07/1993	Thôn Tây Bắc	N	
44	Hồ Thị Tý	2	07/09/1981	Thôn Tây Bắc	N	
45	Hồ Văn Biên	1	02/08/1983	Thôn Tây Bắc	N	
46	Hồ Thị Út	2	01/01/1944	Thôn Tây Bắc	N	
47	Hồ Thị Dé	2	01/01/1940	Thôn Tây Bắc	N	
48	Hồ Văn Thanh	1	01/01/1967	Thôn Tây Bắc	N	
49	Hồ Văn Bông	1	01/01/1960	Thôn Tây Bắc	N	
50	Hồ Thị Bông	2	01/01/1953	Thôn Tây Bắc	N	
51	Hồ Thanh Long	1	25/12/1981	Thôn Tây Bắc	N	
52	Hồ Văn Ku	1	30/12/1976	Thôn Tây Bắc	N	
53	Hồ Thị Thọ	2	01/01/1982	Thôn Đông Bắc	N	
54	Hồ Thị Lê	2	03/09/1944	Thôn Đông Bắc	N	
55	Hồ Thị Hạnh	2	30/12/1954	Thôn Đông Bắc	N	
56	Hồ Thị Hà	2	01/01/1975	Thôn Đông Bắc	N	
57	Hồ Thị Út	2	01/01/1953	Thôn Đông Bắc	N	
58	Hồ Thị Non	2	01/01/1940	Thôn Đông Bắc	N	
59	Hồ Thị Non	2	01/01/1936	Thôn Đông Bắc	N	
60	Hồ Văn Tuấn	1	01/01/1980	Thôn Đông Bắc	N	
61	Hồ Thị Xuân	1	01/01/1947	Thôn Sơn Thành	N	
62	Hồ Văn Tự	1	05/10/1980	Thôn Sơn Thành	N	
63	Hồ Thị Lý	2	20/07/1931	Thôn Sơn Thành	N	
64	Hồ Thị Liên	2	01/01/1954	Thôn Sơn Thành	N	
65	Hồ Văn Liêm	1	30/12/1984	Thôn Sơn Thành	N	
66	Hồ Thị So	2	01/01/1935	Thôn Sơn Thành	N	
67	Hồ Thị Hoa	2	10/08/1988	Thôn Sơn Thành	N	
68	Hồ Thị Sương	2	01/01/1956	Thôn Sơn Thành	N	
69	Hồ Văn Viện	1	01/01/1976	Thôn Sơn Thành	N	
70	Hồ Thị Lý	2	01/01/1974	Thôn Sơn Thành	N	
71	Hồ Văn Lượm	1	30/12/1972	Thôn Sơn Thành	N	
72	Đinh Thị Thu Ba	2	07/08/1954	Thôn Sơn Thành	N	
73	Hồ Văn Thành	1	01/01/1970	Thôn Hà Nang	N	
74	Hồ Thị Cảnh	2	01/01/1977	Thôn Hà Nang	N	
75	Hồ Thị Hành	2	01/01/1984	Thôn Hà Nang	N	
76	Hồ Thị Lí	2	01/01/1955	Thôn Hà Nang	N	
77	Hồ Thái Hoài	2	29/03/2003	Thôn Hà Nang	N	
78	Hồ Văn Thông	1	01/01/1943	Thôn Hà Nang	N	
79	Hồ Văn Thuộc	1	01/01/1944	Thôn Hà Nang	N	
80	Hồ Thị Lan	2	01/01/1958	Thôn Hà Nang	N	
81	Hồ Văn Hùng	1	01/01/1962	Thôn Hà Nang	N	

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi ở hiện tại (Ghi theo thứ tự thôn/tổ)	Phân loại (N, CN, TN, TCN)	Ghi chú
A	B	1	2	3	6	
82	Hồ Như Anh	1	16/06/1997	Thôn Hà Nang	N	
83	Hồ Văn Chức	1	30/12/1974	Thôn Trà Vòn	N	
84	Hồ Thị Thủy	2	22/02/2002	Thôn Trà Vòn	N	
85	Hồ Thị Lý	2	07/12/1988	Thôn Trà Vòn	N	
86	Hồ Văn Anh	1	10/07/1999	Thôn Trà Vòn	N	
87	Hồ Thị Siêng	2	01/01/1975	Thôn Trà Vòn	N	
88	Hồ Văn Tuấn	1	01/01/1976	Thôn Trà Vòn	N	
89	Nguyễn Ngọc Chanh	1	01/01/1983	Thôn Trà Vòn	N	
90	Hồ Thị Mai	2	02/10/1959	Thôn Trà Thủy	N	
91	Hồ Văn Tâm	1	01/01/1963	Thôn Trà Thủy	N	
92	Hồ Thị Nhơn	2	01/01/1971	Thôn Trà Thủy	N	
93	Hồ Thị Nga	2	01/01/1979	Thôn Trà Thủy	N	
94	Hồ Thị Trang	1	01/01/1969	Thôn Trà Thủy	N	
95	Hồ Thị Hiền	2	10/10/1975	Thôn Trà Thủy	N	
96	Hồ Văn Bường	1	01/01/1981	Thôn Trà Thủy	N	
97	Hồ Thị Thương	1	22/01/1952	Thôn Trà Thủy	N	
98	Hồ Thị Xuân	2	10/10/1952	Thôn Trà Thủy	N	
Tổng: 98 hộ nghèo						

Phụ lục 2: DANH SÁCH HỘ CẬN NGHÈO XÃ TRÀ BỒNG SAU RÀ SOÁT NĂM 2026 THEO CHUẨN NGHÈO ĐA CHIỀU GIAI ĐOẠN 2022-2025

(Kèm theo Thông báo số 359/TB-UBND ngày 16/11/2026 của Chủ tịch UBND xã Trà Bồng)

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi ở hiện tại (Ghi theo thứ tự thôn/tổ)	Phân loại (N, CN, TN, TCN)	Ghi chú
1	Trần Thị Xuân	2	03/03/1948	Thôn Xuân Tây	CN	
2	Lê Công Thành	1	20/10/1965	Thôn Xuân Tây	CN	
3	Nguyễn Thị Khù	2	14/12/1947	Thôn Xuân Trung	CN	
4	Bùi Văn Thanh	1	12/05/1966	Thôn Xuân Trung	CN	
5	Nguyễn Thị Hoa	2	10/02/1941	Thôn Xuân Trung	CN	
6	Đỗ Tỵ	1	01/01/1936	Thôn Xuân Trung	CN	
7	Nguyễn Thị Hòa	2	02/06/1958	Thôn Xuân Trung	CN	
8	Nguyễn Đông	1	12/05/1962	Thôn Xuân Trung	CN	
9	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	2	21/01/1991	Thôn Xuân Trung	CN	
10	Nguyễn Tấn Anh	1	06/06/1963	Thôn Xuân Trung	CN	
11	Nguyễn Tấn Thành	1	12/11/1971	Thôn Xuân Trung	CN	
12	Nguyễn Nghiệp	1	10/02/1942	Thôn Xuân Trung	CN	
13	Trần Ngọc Liệu	1	24/08/1971	Thôn Xuân Trung	CN	
14	Phan Thị Đầm	2	20/01/1995	Thôn Xuân Trung	CN	
15	Phạm Tuấn Lượng	1	14/10/1984	Thôn Trà Xuân	CN	
16	Lê Văn Nhơn	1	01/01/1933	Thôn Trà Xuân	CN	
17	Nguyễn Thị Phụ	2	19/06/1960	Thôn Trà Xuân	CN	
18	Hồ Thị Minh Dương	2	12/01/1959	Thôn Trà Xuân	CN	
19	Võ Thị Song	2	01/01/1949	Thôn Trà Sơn	CN	
20	Hồ Văn Cường	1	01/01/1941	Thôn Trà Sơn	CN	
21	Hồ Văn Tuấn	1	30/12/1971	Thôn Trà Sơn	CN	
22	Hồ Văn Ku	1	30/12/1988	Thôn Tây Bắc	CN	Từ HN lên CN
23	Hồ Văn Thảo	1	11/11/1994	Thôn Tây Bắc	CN	Từ HN lên CN
24	Hồ Thị Thuỷ	2	01/01/1974	Thôn Tây Bắc	CN	Từ HN lên CN
25	Hồ Văn Thiện	1	30/01/2000	Thôn Tây Bắc	CN	Từ HN lên CN
26	Trần Thị Mỹ Dung	2	06/05/1986	Thôn Tây Bắc	CN	Từ HN lên CN
27	Hồ Thị Ma Đa Len	1	01/04/1999	Thôn Tây Bắc	CN	Từ HN lên CN
28	Hồ Đa Vít	1	20/07/2001	Thôn Tây Bắc	CN	Từ HN lên CN
29	Hồ Thị Vi Hạnh	1	02/11/1996	Thôn Tây Bắc	CN	Từ HN lên CN
30	Hồ Văn Lý	1	04/10/1991	Thôn Tây Bắc	CN	
31	Hồ Văn Lý	1	01/01/1959	Thôn Tây Bắc	CN	
32	Hồ Văn Đức	1	18/01/1993	Thôn Tây Bắc	CN	
33	Hồ Thị Ây	2	30/12/1950	Thôn Tây Bắc	CN	
34	Hồ Văn Hiếu	1	14/07/1985	Thôn Tây Bắc	CN	
35	Hồ Văn Dương	1	06/05/1992	Thôn Tây Bắc	CN	
36	Hồ Văn Luận	1	06/07/1992	Thôn Tây Bắc	CN	
37	Hồ Văn Lương	1	30/12/1979	Thôn Tây Bắc	CN	
38	Hồ Văn Út	1	01/01/1990	Thôn Tây Bắc	CN	
39	Hồ Văn Dân	1	30/12/1988	Thôn Tây Bắc	CN	

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi ở hiện tại (Ghi theo thứ tự thôn/tổ)	Phân loại (N, CN, TN, TCN)	Ghi chú
40	Hồ Văn Ninh	1	30/12/1989	Thôn Tây Bắc	CN	
41	Hồ Thị Sen	2	01/01/1976	Thôn Tây Bắc	CN	
42	Hồ Thị Đạo	2	25/05/1995	Thôn Tây Bắc	CN	
43	Hồ Văn Ba	1	30/12/1954	Thôn Tây Bắc	CN	
44	Hồ Văn Việt	1	30/12/1978	Thôn Tây Bắc	CN	
45	Hồ Văn Tâm	1	01/01/1958	Thôn Tây Bắc	CN	
46	Hồ Văn Dé	1	01/01/1949	Thôn Tây Bắc	CN	
47	Hồ Văn Thảo	1	30/12/1979	Thôn Tây Bắc	CN	
48	Hồ Thị Bí	2	30/12/1989	Thôn Tây Bắc	CN	
49	Hồ Văn Hy	1	01/01/1959	Thôn Tây Bắc	CN	
50	Hồ Đa Ni Ênh	2	20/12/2000	Thôn Tây Bắc	CN	
51	Hồ Thị Hồng	2	06/08/1979	Thôn Đông Bắc	CN	
52	Hồ Văn Định	1	02/07/1989	Thôn Đông Bắc	CN	
53	Hồ Thị Lan	2	01/01/1979	Thôn Đông Bắc	CN	
54	Hồ Văn Soạn	1	26/10/1988	Thôn Đông Bắc	CN	
55	Hồ Văn Cùng	1	29/07/1987	Thôn Đông Bắc	CN	
56	Hồ Văn Nguyệt	1	08/06/1994	Thôn Đông Bắc	CN	
57	Hồ Thị Ây	2	30/12/1989	Thôn Đông Bắc	CN	
58	Hồ Văn Thiện	1	13/05/1984	Thôn Đông Bắc	CN	
59	Hồ Văn Phụng	1	07/09/1959	Thôn Đông Bắc	CN	
60	Hồ Thị Nga	2	30/12/1974	Thôn Đông Bắc	CN	
61	Hồ Văn Huy	1	03/10/1973	Thôn Đông Bắc	CN	
62	Hồ Văn Non	1	30/12/1939	Thôn Đông Bắc	CN	
63	Hồ Văn Hiền	1	30/12/1970	Thôn Đông Bắc	CN	
64	Hồ Tây Ngãi	1	10/11/1990	Thôn Đông Bắc	CN	
65	Hồ Văn Quyện	1	12/02/1977	Thôn Đông Bắc	CN	
66	Hồ Văn Huyện	1	01/01/1981	Thôn Đông Bắc	CN	
67	Hồ Văn Lờn	1	01/01/1981	Thôn Đông Bắc	CN	
68	Hồ Văn Bi	1	01/01/1950	Thôn Đông Bắc	CN	
69	Hồ Văn Thuận	1	10/06/1979	Thôn Sơn Thành	CN	Từ HN lên CN
70	Hồ Thị Hoa	2	16/10/1973	Thôn Sơn Thành	CN	Từ HN lên CN
71	Hồ Thị Út	2	01/01/1937	Thôn Sơn Thành	CN	Từ HN lên CN
72	Hồ Thị Hường	2	06/09/1959	Thôn Sơn Thành	CN	Từ HN lên CN
73	Hồ Thị Linh	2	01/01/1964	Thôn Sơn Thành	CN	Từ HN lên CN
74	Hồ Văn Bàng	1	30/12/1954	Thôn Sơn Thành	CN	Từ HN lên CN
75	Nguyễn Thị Trưu		26/06/1958	Thôn Sơn Thành	CN	Từ HN lên CN
76	Hồ Thị Phượng	2	02/02/1979	Thôn Sơn Thành	CN	
77	Hồ Văn Sang	1	01/01/1977	Thôn Sơn Thành	CN	
78	Hồ Văn Thời	1	15/02/1956	Thôn Sơn Thành	CN	
79	Hồ Thị Tùng	2	18/12/1997	Thôn Sơn Thành	CN	
80	Phạm Xuân Nam	1	01/06/1978	Thôn Sơn Thành	CN	
81	Đinh Bạch Hưng	1	12/06/1979	Thôn Sơn Thành	CN	
82	Hồ Ngọc Lương	1	01/01/1958	Thôn Hà Nang	CN	Từ HN lên CN
83	Hồ Văn Út	1	01/01/1982	Thôn Hà Nang	CN	Từ HN lên CN

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi ở hiện tại (Ghi theo thứ tự thôn/tổ)	Phân loại (N, CN, TN, TCN)	Ghi chú
84	Hồ văn Nương	1	30/12/1986	Thôn Hà Nang	CN	Từ HN lên CN
85	Hồ Văn Sơn	1	06/03/1994	Thôn Hà Nang	CN	Từ HN lên CN
86	Hồ Xuân Đoàn	1	15/10/1974	Thôn Hà Nang	CN	
87	Hồ Xuân Hải	1	01/01/1978	Thôn Hà Nang	CN	
88	Hồ Thanh Hùng	1	07/08/1987	Thôn Hà Nang	CN	
89	Hồ Văn Luận	1	20/09/1944	Thôn Hà Nang	CN	
90	Hồ Thị Hương	2	01/01/1983	Thôn Hà Nang	CN	
91	Hồ Văn Thi	1	01/01/1988	Thôn Hà Nang	CN	
92	Nguyễn Tấn Đăng	1	11/04/1971	Thôn Hà Nang	CN	
93	Hồ Văn Sáu	1	01/01/1939	Thôn Hà Nang	CN	
94	Hồ Xuân Quang	1	25/08/1981	Thôn Hà Nang	CN	
95	Hồ Văn Sơn	1	01/01/1978	Thôn Hà Nang	CN	
96	Hồ Văn Hiếu	1	20/12/1979	Thôn Hà Nang	CN	
97	Hồ Văn Bình	1	01/01/1961	Thôn Hà Nang	CN	
98	Hồ Văn Ôn	1	17/04/1994	Thôn Hà Nang	CN	
99	Hồ Văn Long	1	30/06/2000	Thôn Hà Nang	CN	
100	Hồ Văn Hùng	1	16/04/1995	Thôn Hà Nang	CN	
101	Hồ Văn Hùng	1	10/10/2000	Thôn Hà Nang	CN	
102	Hồ Văn Ôn	1	16/06/1998	Thôn Hà Nang	CN	
103	Hồ Văn Nguyên	1	01/11/1996	Thôn Hà Nang	CN	
104	Hồ Văn Thắng	1	01/01/1987	Thôn Trà Vòn	CN	
105	Hồ Văn Đức	1	05/05/1994	Thôn Trà Vòn	CN	
106	Hồ Thị Xuân (Chiều)	1	07/07/1980	Thôn Trà Vòn	CN	
107	Hồ Thị Thu	2	07/11/1992	Thôn Trà Vòn	CN	
108	Hồ Thị Gái	2	30/12/1990	Thôn Trà Vòn	CN	
109	Hồ Văn Dé	1	01/01/1944	Thôn Trà Vòn	CN	
110	Hồ Văn Thoại	1	01/01/1979	Thôn Trà Vòn	CN	
111	Hồ Văn Đơn	1	30/12/1962	Thôn Trà Vòn	CN	
112	Hồ Văn Cường	1	09/01/1973	Thôn Trà Vòn	CN	
113	Hồ Văn Đội	1	20/01/1991	Thôn Trà Vòn	CN	
114	Hồ Văn Chiến	1	27/09/1989	Thôn Trà Vòn	CN	
115	Hồ Thị Trang	2	04/06/1991	Thôn Trà Vòn	CN	
116	Hồ Văn Sinh	1	01/01/1985	Thôn Trà Vòn	CN	
117	Hồ Thị Hiền	2	10/06/1986	Thôn Trà Vòn	CN	
118	Hồ Tay Em	1	25/12/2002	Thôn Trà Vòn	CN	
119	Hồ Thị Hạnh	2	21/12/1992	Thôn Trà Vòn	CN	
120	Hồ Thị Liên	2	05/08/1954	Thôn Trà Vòn	CN	
121	Hồ Thị Lang	2	01/01/1964	Thôn Trà Vòn	CN	
122	Hồ Văn Veo	1	10/04/1995	Thôn Trà Vòn	CN	
123	Hồ Thị Thủy	1	03/03/1962	Thôn Trà Vòn	CN	
124	Hồ Thị Hoàn Oanh	2	23/03/1989	Thôn Trà Vòn	CN	
125	Hồ Văn Thanh	1	07/07/1999	Thôn Trà Vòn	CN	
126	Hồ Văn Sáng	1	01/01/1975	Thôn Trà Vòn	CN	
127	Hồ Thị Nga	2	02/04/1985	Thôn Trà Vòn	CN	

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi ở hiện tại (Ghi theo thứ tự thôn/tổ)	Phân loại (N, CN, TN, TCN)	Ghi chú
128	Hồ Văn Chân	1	30/12/1984	Thôn Trà Vòn	CN	
129	Hồ Văn Lang	1	05/05/1993	Thôn Trà Vòn	CN	
130	Hồ Thanh Đại	1	20/12/1991	Thôn Trà Vòn	CN	
131	Hồ Văn Chung	1	03/12/1985	Thôn Trà Thủy	CN	
132	Hồ Thị Mỗ	2	20/05/1987	Thôn Trà Thủy	CN	
133	Hồ Thị Phê	2	01/01/1976	Thôn Trà Thủy	CN	
134	Hồ Thị Huệ	2	01/01/1985	Thôn Trà Thủy	CN	
135	Hồ Văn Hà	1	01/01/1975	Thôn Trà Thủy	CN	
136	Hồ Thị Út	2	01/01/1938	Thôn Trà Thủy	CN	
137	Hồ Thị Chút	1	10/12/1988	Thôn Trà Thủy	CN	
138	Hồ Thị Út	2	12/06/1990	Thôn Trà Thủy	CN	
139	Hồ nam Hải	1	01/02/1992	Thôn Trà Thủy	CN	
140	Hồ Thị Lan	2	18/05/1991	Thôn Trà Thủy	CN	
141	Hồ Thị Nga	2	13/07/1994	Thôn Trà Thủy	CN	
142	Hồ Văn Xĩn	1	01/02/1997	Thôn Trà Thủy	CN	
Tổng: 142 hộ cận nghèo						

Phụ lục 3: DANH SÁCH HỘ THOÁT NGHÈO XÃ TRÀ BỒNG SAU RÀ SOÁT NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số 359/TB-UBND ngày 16/12/2026 của Chủ tịch UBND xã Trà Bồng)

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi ở hiện tại (Ghi theo thứ tự thôn/tổ)	Phân loại (N, CN, TN, TCN)	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Vậy	2	01/01/1936	Thôn Xuân Tây	TN	
2	Phạm Thị Hoa	1	17/7/1948	Thôn Xuân Tây	TN	
3	Trình Thị Muộn	2	10/07/1936	Thôn Đại An	TN	
4	Mai Thị Xuân	2	30/10/1955	Thôn Đại An	TN	
5	Nguyễn Thị Xí	2	07/05/1970	Thôn Đại An	TN	
6	Châu Thị Hòa	2	16/09/1954	Thôn Đại An	TN	
7	Nguyễn Tấn Đào	1	03/12/1943	Thôn Đại An	TN	
8	Hồ Thị Thanh	1	26/06/1983	Thôn Trà Sơn	TN	
9	Hồ Văn Lương	2	10/10/1982	Thôn Trà Sơn	TN	
10	Hồ Văn Đường	2	01/01/1981	Thôn Trà Sơn	TN	
11	Hồ Văn Lâm	2	08/04/1983	Thôn Trà Sơn	TN	
12	Hồ Văn Biên	2	09/08/1986	Thôn Trà Sơn	TN	
13	Hồ Thanh Bình	2	15/03/1996	Thôn Trà Sơn	TN	
14	Hồ Văn Mạnh	1	30/12/1980	Thôn Trà Sơn	TN	
15	Hồ Văn Trính	1	01/01/1928	Thôn Trà Sơn	TN	
16	Hồ Thị Hiệp	2	01/01/1959	Thôn Đông Bắc	TN	
17	Hồ Văn Hòa	1	01/01/1979	Thôn Đông Bắc	TN	
18	Hồ Văn Năm	1	01/01/1974	Thôn Đông Bắc	TN	
19	Hồ Văn Quang	1	30/12/1986	Thôn Đông Bắc	TN	
20	Hồ Văn Út Nhỏ	1	01/01/1930	Thôn Đông Bắc	TN	
21	Hồ Thị Hiền	2	01/01/1985	Thôn Đông Bắc	TN	
22	Hồ Văn Luyện	1	28/12/1973	Thôn Đông Bắc	TN	
23	Hồ Văn Thanh	1	20/10/1993	Thôn Đông Bắc	TN	
24	Hồ Văn Tấn	1	10/12/1977	Thôn Đông Bắc	TN	
25	Hồ Thị Huyền	2	01/01/1987	Thôn Đông Bắc	TN	
26	Hồ Văn Lùn	1	12/06/1955	Thôn Sơn Thành	TN	
27	Đinh Thị Miền (CH: K-Út chết)	2	05/05/1960	Thôn Sơn Thành	TN	
Tổng: 27 hộ thoát nghèo						

Phụ lục 4: DANH SÁCH HỘ THOÁT CẬN NGHÈO XÃ TRÀ BỒNG
SAU RÀ SOÁT NĂM 2026 THEO CHUẨN NGHÈO ĐA CHIỀU GIAI ĐOẠN 2022-2025

(Kèm theo Thông báo số 359/TB-UBND ngày 16/11/2026 của Chủ tịch UBND xã Trà Bồng)

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi ở hiện tại (Ghi theo thứ tự thôn/tổ)	Phân loại (N, CN, TN, TCN)	Ghi chú
1	Nguyễn Thị No	2	06/06/1943	Thôn Xuân Tây	TCN	
2	Hồ Quang Lợi	1	27/08/1996	Thôn Trà Sơn	TCN	
3	Hồ Thị Điều	2	09/12/1992	Thôn Trà Sơn	TCN	
4	Hồ Thị Vi	2	30/12/1982	Thôn Trà Sơn	TCN	
5	Hồ Văn Phương	1	15/12/1977	Thôn Tây Bắc	TCN	
6	Hồ Văn Chuẩn	1	12/06/1986	Thôn Tây Bắc	TCN	
7	Hồ Văn Hiền	1	30/12/1981	Thôn Tây Bắc	TCN	
8	Hồ Thị Lý	2	21/06/1998	Thôn Hà Nang	TCN	
9	Hồ Văn Long	1	12/06/1995	Thôn Trà Thủy	TCN	
10	Hồ Văn Chính	1	19/08/1993	Thôn Trà Thủy	TCN	
Tổng: 10 hộ thoát cận nghèo						